

Bản án số: 191 /2020/ HSST  
Ngày 21 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quý My

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Lành;

2. Bà Phạm Thị Thu Hương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Vân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 177/2020/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

**P Đ T**, sinh ngày 10/10/1986

HKTT: xóm N, xã T, thành phố TN, tỉnh TN

Chỗ ở khi bị bắt: Tổ 2, phường T T, thành phố TN, tỉnh TN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: làm ruộng. Con ông: P Đ B, sinh năm 1956; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; sống chung như vợ chồng (chưa có đăng ký kết hôn) với chị: Nguyễn Thị Tr, có 02 con chung.

- Tiền án: 02

+ Tại bản án số 212/2014/HSST ngày 14/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong án phí ngày 29/5/2014. Ra trại ngày 22/8/2015.

+ Tại bản án số 05/2017/HSST ngày 12/01/2017, Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 55/2017/HSPT ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh TN tuyên y án sơ thẩm. Chấp hành xong án phí ngày 05/7/2014. Ra trại ngày 13/02/2018.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC ngày 26/3/2014, Công an phường T Đ, thành phố TN xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành nộp phạt xong ngày 26/3/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**\*Người chứng kiến:**

Ông Đào Tiến T, sinh năm 1975, vắng mặt.

HKTT: Tổ 2, phường T T, TP TN, tỉnh TN

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 08/01/2020, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng trọ của P Đ T ở tổ 02, phường T T, thành phố TN có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Khi tổ công tác đến thì thấy P Đ T đang ở trong phòng trọ, tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi áo khoác bên trái TN đang mặc có 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có 02 (hai) túi nilon màu trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 10 viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu Q). TN khai là ma túy của TN để bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P Đ T và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của TN 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 355754106984258, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng, số IMEI: 356977066060079, đã qua sử dụng và số tiền 50.000 đồng.

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 08/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TN thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của P Đ T tại tổ 02, phường T T, thành phố TN, kết quả: thu giữ tại cửa sổ phòng trọ của TN 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá (niêm phong ký hiệu K).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: số chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu Q có khối lượng 9,26 gam (niêm phong ký hiệu G gửi giám định); số viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu Q có khối lượng 1,01 gam (niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định); số chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu K có khối lượng 5,24 gam (niêm phong ký hiệu G gửi giám định).

Tại bản Kết luận giám định số 210/KL- KTHS ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 9,26 gam; viên nén

màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu G1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,01 gam; Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 5,24 gam.

Tại Cơ quan điều tra, P Đ T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 08/01/2020, TN đi từ nhà trọ ở tổ 02, phường T T, thành phố TN đến khu vực bến xe khách TN cũ thuộc phường Quang Trung, thành phố TN mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây, TN gặp và mua 01 (một) túi ma túy dạng đá và 10 viên hồng phiến của một người đàn ông tên Hoàng (không rõ lai lịch địa chỉ) với giá 7.800.000 đồng. Sau đó, TN về nhà, chia số ma túy đá vừa mua được thành 02 gói nhỏ, cất 01 gói ở cửa sổ phòng trọ, số ma túy còn lại gồm 01 gói ma túy đá và 10 viên hồng phiến, TN cất giấu trong túi áo khoác, mang đi bán kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi TN đang ở tại tổ 02, phường T T, thành phố TN, chưa kịp bán ma túy thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Ngoài ra TN còn khai thời gian gần đây TN đã bán ma túy cho một số người tại phòng trọ của mình nhưng không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người mua.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 50.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. 06 bì niêm phong ký hiệu G, G1, G2, L, L1, L2 bên trong chứa ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số EMEI: 355754106984258, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng, số EMEI: 356977066060079, đã qua sử dụng. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKSTPTN ngày 08/4/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố P Đ T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo P Đ T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo P Đ T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i, q khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt P Đ T từ 10 đến 11 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 7 đến 9 triệu đồng.

- Về vật chứng: xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 06 bì niêm phong ký hiệu G, G1, G2, L, L1, L2 bên trong chứa ma túy; tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số tiền 50.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, Tại phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh TN, Công an thành phố TN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 08/01/2020, tại tổ 2, phường T T, thành phố TN, P Đ T đang có hành vi tàng trữ 15,51 gam Methamphetamine để bán kiếm lời thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo P Đ T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Theo xác minh tại địa phương và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng có giá trị, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: 06 bì niêm phong ký hiệu G, G1, G2, L, L1, L2 bên trong chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số tiền 50.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[5]. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tuy nhiên có phần nghiêm khắc; nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, TN khai mua của một người đàn ông tên Hoàng không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực bên xe TN cũ thuộc phường Q, thành phố TN, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với một số người đã mua ma túy tại phòng trọ của TN, quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của người này và không xác định được số ma túy TN đã bán, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo P Đ T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”
- Về hình phạt: Xử phạt P Đ T 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2020.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với theo khoản 5 điều 251 BLHS.
- Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu G, G1, G2, mặt sau các bì đều có 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh TN cùng chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thành Trung và Nguyễn Hoàng Thông.

03 bì niêm phong ký hiệu L, L1, L2, mặt sau các bì đều có 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TN cùng chữ ký ghi họ tên Diệp Trương Ý Nguyễn, Đào Tiến Thiện, Trần Tuấn Anh, P Đ T, Khổng Văn Hòa và Nguyễn Việt Hoàng.

- Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 355754106984258; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng, đã qua sử dụng số IMEI: 356977066060079; số tiền 50.000 đồng (theo ủy nhiệm chi số 33 ngày 24/3/2020 của Công an thành phố TN) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 248 ngày 27/3/2020 giữa Công an thành phố TN và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN).

[3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- THADS thành phố TN;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quý My**